

Thuận An, ngày 26 tháng 5 năm 2022

Số: 260/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 377/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lắm, sinh năm 1960; nơi thường trú: Số 239, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1971; trú tại: A62Bis, đường C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 08/4/2021.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn Q, sinh năm 1960; nơi thường trú: Số 239, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Hồng P, sinh năm 1990; trú tại: 439 khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Võ Hoàng P, sinh năm 1986; trú tại: 239 khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Ông Tống Văn D, sinh năm 1977; trú tại: 233 khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

4. Bà Võ Thị H, sinh năm 1957; trú tại: 274 khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

5. Ông Tống Văn C, sinh năm 1980; trú tại: 273A khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn Quý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn Quý.

2. 2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn Quý có 02 người con chung tên Võ Hoàng P, sinh ngày 29/10/1986 và Võ Hồng P, sinh ngày 04/01/1990. Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung:

2.3.1. Bà Võ Hồng P, ông Võ Hoàng P, ông Tống Văn D, bà Võ Thị H, ông Tống Văn C, không có tranh chấp, không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án.

2.3.2. Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn Quý thống nhất tài sản chung vợ chồng như sau:

2.3.3 Quyền sử dụng đất theo kết quả đo đạc thực tế thuộc thửa 94, tờ bản đồ số 3 (tờ bản đồ gốc: B2) diện tích 1145,5 m² (trong đó có 45,3 m² CLN thuộc HLBVĐT) (300 m² ODT) và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất diện tích nhà ở 1 (tầng trệt: 110,7m² + lầu 1: 115, 5 m²) và thửa 102, tờ bản đồ số 3 (tờ bản đồ gốc B2), diện tích đất 3252 m² CLN (trong đó có 77,1 m² CLN thuộc HLBVĐT) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 50QSDĐ/CQHĐ do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An cấp ngày 03/3/1997 cho hộ ông Võ Văn Quý.

2.3.4 Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn Quý không tranh chấp toàn bộ tài sản gắn liền quyền sử dụng đất.

2.3.5 Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn Quý thống nhất phân chia tài sản chung vợ chồng như sau:

- Ông Võ Văn Quý được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt, chiếm hữu: Quyền sử dụng đất diện tích theo kết quả đo đạc thực tế là 1145,5 m² (trong đó có 45,3 m² CLN thuộc HLBVĐT và 300 m² ODT); tài sản gắn liền quyền sử dụng đất thuộc thửa 94, tờ bản đồ 3 (tờ bản đồ gốc: B2) diện tích nhà ở 1 (tầng trệt: 110,7m² + lầu 1: 115,5 m²) và 2552 m² thuộc một phần thửa 102, tờ bản đồ số 3 (tờ bản đồ gốc B2) tọa lạc tại khu phố Hưng Phước, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 50QSDĐ/CQHĐ do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An cấp ngày 03/3/1997 cho hộ ông bà Võ Văn Quý. (Ký hiệu 1)

- Bà Nguyễn Thị L được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt, chiếm hữu: Quyền sử dụng đất diện tích theo kết quả đo đạc thực tế là 700 m² thuộc một phần thửa 102 tờ bản đồ số 3 (tờ bản đồ gốc B2) tọa lạc tại khu phố Hưng Phước, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 50QSDĐ/CQHĐ do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An cấp ngày 03/3/1997 cho hộ ông bà Võ Văn Quý. (Ký hiệu 2)

(có sơ đồ vị trí đất kèm theo)

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An thu hồi, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 50QSDĐ/CQHĐ do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An cấp ngày 03/3/1997 cho hộ ông bà Võ Văn Quý để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho cá nhân bà Nguyễn Thị Lắm, ông Võ Văn Quý theo số liệu đo đạc thực tế cho phù hợp với nội dung quyết định này.

Bà Nguyễn Thị L ông Võ Văn Q có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh nội dung thông tin chủ sử dụng đất, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.4 Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 6.074.181 đồng (sáu triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, một trăm tám mươi một đồng) chi phí xem xét, thẩm định, đo đạc và định giá tài sản (đã thực hiện xong).

2.6 Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Văn Q được miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(kèm theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 260/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022)

Ký hiệu số 01: Ông Võ Văn Quý được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt, chiếm hữu
Ký hiệu số 02: Bà Nguyễn Thị L được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt, chiếm hữu

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu